

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 09/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN

Thời gian: 17h45 * Ngày thi: 07/09/2026

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
1	28212304879	Chu Quốc An	10/12/2003	Nghệ An	32THT6	5.0	5.3	Đạt	
2	29212744558	Hồ Thanh An	27/06/2005	Thừa Thiên H	32THT8	6.0	8.0	Đạt	
3	28212302316	Đặng Hồ Quốc Anh	01/07/2004	Đắk Lắk	32THT6	5.0	3.5	Không Đạt	
4	29202753853	Lê Thị Vân Anh	04/07/2005	Đà Nẵng	32THT8	9.3	7.0	Đạt	
5	29206121558	Phạm Nguyễn Lan Anh	02/11/2005	Bình Định	32TBN8	6.0	0.8	Không Đạt	
6	28206653159	Phan Thị Thúy Anh	05/01/2004	Quảng Nam	31TYC6	6.7	V	Không Đạt	
7	23204110603	Trần Thị Phương Anh	27/01/1999	Đà Nẵng	32THT8	V	V	Không Đạt	
8	27215302730	Nguyễn Ngọc Bảo	29/07/2003	Đà Nẵng	32SHT5	8.7	6.0	Đạt	
9	29212749324	Lê Xuân Bình	04/06/2005	Đà Nẵng	32THT8	5.3	4.1	Không Đạt	
10	30207137148	Hoàng Nguyễn Bảo Châu	28/08/2006	Bình Định	32THT8	4.3	4.1	Không Đạt	
11	29208157301	Lê Thị Bảo Châu	02/12/2005	Quảng Nam	32SHT5	4.7	6.8	Không Đạt	
12	28208144192	Nguyễn Thị Anh Đào	27/01/2004	Thừa Thiên H	32TBN8	4.0	5.8	Không Đạt	
13	29206559271	Nguyễn Trần Thị Phươn Diễm	25/05/2005	Đà Nẵng	32THT8	7.3	7.3	Đạt	
14	30206553167	Nguyễn Thị Hồng Diệu	18/05/2006	Đà Nẵng	32SHT5	9.0	6.3	Đạt	
15	29204655257	Trịnh Quỳnh Dung	27/06/2005	Đắk Lắk	32TBN8	4.0	2.1	Không Đạt	
16	29216858231	Hồ Tấn Trường Duy	28/06/2005	Đắk Lắk	32TBN8	3.3	2.5	Không Đạt	
17	28217345183	Hoàng Tấn Duy	22/08/2004	Đà Nẵng	32TSC5	5.0	8.0	Đạt	
18	29207330514	Nguyễn Hương Giang	09/12/2005	Đà Nẵng	32THT8	9.0	9.5	Đạt	
19	29206243056	Nguyễn Thị Thúy Giang	15/07/2005	Quảng Ngãi	32THT8	8.3	6.5	Đạt	
20	29206558409	Nguyễn Thị Kim Hà	06/03/2005	Quảng Nam	32TSC5	10.0	6.5	Đạt	
21	29206500085	Nguyễn Thị Ngọc Hà	23/02/2005	Đà Nẵng	32THT8	8.0	8.5	Đạt	
22	29202760881	Nguyễn Trần Nhật Hạ	07/06/2005	Thừa Thiên H	32THT8	4.3	8.5	Không Đạt	
23	29206133330	Dương Hồng Hạnh	03/03/2005	Đắk Lắk	32TBN8	5.7	1.8	Không Đạt	
24	28207344395	Hồ Thị Hồng Hạnh	20/08/2004	Đà Nẵng	32THT8	V	V	Không Đạt	
25	28206252353	Nguyễn Thị Thanh Hiền	26/04/2002	Quảng Trị	32SHT5	6.7	6.0	Đạt	
26	28204151202	Nguyễn Thị Thu Hiền	18/09/2004	Quảng Nam	32SHT5	8.3	7.3	Đạt	
27	27211346026	Trần Lưu Văn Hiệu	14/08/2003	Đà Nẵng	32THT6	5.3	3.9	Không Đạt	
28	27213252833	Mai Kiều Hoa	05/08/2003	Đà Nẵng	32SHT5	6.7	4.0	Không Đạt	
29	31204440811	Nguyễn Thị Hoà	22/04/2007	Quảng Trị	32SHT5	7.0	5.0	Đạt	
30	28212346768	Võ Xuân Hoà	11/10/2004	Bình Định	32THT8	7.0	6.0	Đạt	
31	29214552684	Huỳnh Văn Hoàng	07/09/2005	Đà Nẵng	32THT8	6.3	6.8	Đạt	
32	29215152720	Lê Trung Hội	22/09/2005	Quảng Nam	32THT8	4.7	6.5	Không Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	29204355894	Nguyễn Trần Thu	Hương	13/11/2005	Ninh Bình	32TBN8	9.3	7.0	Đạt	
34	28212845482	Đỗ Gia	Huy	26/10/2003	Đà Nẵng	32TBN8	8.3	9.5	Đạt	
35	28214606792	Phạm Quốc	Huy	01/01/2004	Đà Nẵng	32SHT5	8.0	5.6	Đạt	
36	28212100333	Đặng Phúc	Khải	26/11/2004	Đà Nẵng	32TBN8	9.3	9.3	Đạt	
37	29215135905	Trần Thanh	Khiêm	08/02/2005	Quảng Ngãi	32THT8	5.0	6.5	Đạt	
38	29212339911	Trần Duy Quang	Khuê	10/02/2005	Đắk Lắk	32THT8	9.0	9.3	Đạt	
39	29218030644	Nguyễn Văn Trung	Kiên	13/01/2005	Kon Tum	32SHT5	6.0	6.0	Đạt	
40	29206757647	Võ Thị Thanh	Lam	23/12/2004	Quảng Nam	32THT5	6.7	6.5	Đạt	
41	29206243598	Phạm Thị Thu	Linh	25/03/2005	Gia Lai	32THT8	8.3	6.3	Đạt	
42	28206141573	Nguyễn Thị Kim	Ngân	29/10/2004	Đà Nẵng	32THT8	9.0	6.0	Đạt	
43	28204601535	Trương Thanh	Ngân	29/03/2004	Quảng Trị	32SHT5	V	V	Không Đạt	
44	29205146444	Đậu Vĩnh	Nghi	16/06/2005	Gia Lai	32THT8	8.0	7.0	Đạt	
45	28214347701	Phạm Văn	Nhân	06/11/2003	Quảng Nam	32SHT5	7.3	7.3	Đạt	
46	29208163343	Bùi Phan Yến	Nhi	27/08/2005	Quảng Nam	32TBN8	9.7	5.0	Đạt	
47	30206754953	Đặng Ngọc Thảo	Nhi	07/05/2006	Đà Nẵng	32SBN3	8.0	5.3	Đạt	
48	30206533318	Đoàn Thị Yến	Nhi	27/02/2006	Quảng Bình	32THT8	7.3	5.3	Đạt	
49	29202757665	Nguyễn Linh	Nhi	02/06/2005	Gia Lai	32SHT5	8.0	6.3	Đạt	
50	30206524764	Lê Thị Kim	Nhị	10/09/2006	Bình Định	32SHT4	9.0	6.0	Đạt	
51	29212359588	Ngô Văn	Nhiên	22/04/2005	Quảng Nam	32THT8	7.3	6.3	Đạt	
52	29208120868	Hồ Kiều Yến	Như	10/12/2005	Quảng Nam	32TBN8	8.0	5.0	Đạt	
53	30204856083	Lê Tâm	Như	01/10/2006	Đắk Lắk	32TYC4	4.3	4.3	Không Đạt	
54	30206550619	Nguyễn Thị Yến	Như	25/06/2006	Đà Nẵng	32SHT5	5.3	3.5	Không Đạt	
55	29204300087	Trương Thị Xuân	Như	01/03/2005	Quảng Nam	32TBN8	8.7	6.3	Đạt	
56	29208063142	Nguyễn Kim	Oanh	04/04/2005	Phú Yên	32SHT5	8.7	6.3	Đạt	
57	29218140636	Lê Hữu Hoàng	Phi	19/10/2005	Đà Nẵng	32TBN8	6.7	5.3	Đạt	
58	28214904414	Huỳnh Thanh	Phú	20/10/2004	Quảng Nam	31TBN18	8.0	5.0	Đạt	
59	29219331874	Nguyễn Huỳnh Đăng	Phúc	22/07/2005	Quảng Nam	32TBN8	8.7	7.8	Đạt	
60	27214335689	Nguyễn Thành	Phương	15/12/2003	Đà Nẵng	32SHT5	5.3	6.5	Đạt	
61	29210240716	Trương Công Ngọc	Quý	06/03/2005	Quảng Nam	32TBN8	2.7	5.0	Không Đạt	
62	29212360297	Trần Minh	Quyển	03/09/2005	Quảng Trị	32THT8	5.0	7.5	Đạt	
63	29206759013	Lê Trần Như	Quỳnh	11/05/2005	Đà Nẵng	32THT8	7.0	8.8	Đạt	
64	29208248280	Phan Tâm Nhi	Quỳnh	14/01/2004	Đà Nẵng	32THT8	9.7	6.5	Đạt	
65	29209335616	Trương Nguyễn Phương	Quỳnh	05/09/2005	Đà Nẵng	32TBN8	9.3	7.5	Đạt	
66	27218230344	Bùi Văn	Son	20/02/2003	Quảng Ngãi	32THT8	3.0	5.5	Không Đạt	
67	28216640542	Trần Phụng	Son	11/02/2004	Thừa Thiên H	32TBN8	6.3	8.3	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
68	29206730033	Đoàn Thị Thu	Sương	25/10/2005	Đà Nẵng	32THT8	7.7	9.3	Đạt	
69	28206502854	Phan Thị Tuyết	Sương	25/11/2004	Quảng Nam	32SHT5	8.7	8.8	Đạt	
70	29204150004	Vũ Phạm Mỹ	Tâm	21/12/2005	Quảng Bình	32TBN8	8.7	7.5	Đạt	
71	29214142663	Nguyễn Bá	Thanh	04/01/2005	Đắk Lắk	32TBN8	8.3	8.3	Đạt	
72	31265280008	Phan Thị	Thảo	05/09/1996	Gia Lai	32THT8	4.0	2.0	Không Đạt	
73	28208043075	Võ Thị Thu	Thảo	13/06/2004	Quảng Trị	32SHT5	V	V	Không Đạt	
74	25217104296	Phan Quốc	Thông	07/02/2001	Đà Nẵng	32SHT3	8.0	7.8	Đạt	
75	30206524757	Dương Anh	Thư	18/09/2006	Quảng Nam	32TBN8	8.0	8.8	Đạt	
76	28208002104	Lê Uyên	Thư	27/09/2004	Đà Nẵng	32THT8	6.0	6.0	Đạt	
77	29208156342	Trương Hoàng Minh	Thư	05/08/2005	Quảng Ngãi	32SHT5	8.7	6.3	Đạt	
78	29212725119	Nguyễn Quang	Thuận	29/10/2005	Đà Nẵng	32THT8	6.0	6.5	Đạt	
79	29205135017	Cao Thị Thanh	Thùy	26/10/2005	Quảng Nam	32THT8	7.0	6.5	Đạt	
80	29202736916	Lê Quỳnh	Trâm	27/09/2005	Thanh Hóa	32THT8	7.0	6.8	Đạt	
81	30206551664	Võ Thị Mai	Trình	03/08/2006	Quảng Nam	32TYC4	7.3	7.3	Đạt	
82	29204954784	Nguyễn Ngọc Nhã	Uyên	22/12/2005	Đà Nẵng	32TBN8	7.0	5.3	Đạt	
83	29208030607	Đỗ Thị Mỹ	Vân	15/09/2005	Quảng Trị	32SHT5	7.3	4.3	Không Đạt	
84	29209421372	Hồ Như Trúc	Viên	18/01/2005	Bình Định	32SHT5	6.0	5.3	Đạt	
85	30212758602	Đỗ Hồ Quý	Vũ	15/04/2006	Quảng Nam	32TBN8	8.7	8.0	Đạt	
86	29209442515	Lương Phạm Hồng	Vy	27/07/2005	Đà Nẵng	32TBN8	5.7	5.5	Đạt	
87	29208055843	Nguyễn Thị Khánh	Vy	22/06/2005	Đà Nẵng	32TBN8	7.3	6.8	Đạt	
88	29206754741	Nguyễn Thị Nhật	Vy	10/10/2005	Đà Nẵng	32SHT5	5.3	5.3	Đạt	
89	28208103539	Phạm Thị Diễm	Vy	21/12/2004	Quảng Ngãi	32SHT5	5.0	4.5	Không Đạt	
90	28204645039	Nguyễn Ngọc Bảo	Yến	31/03/2004	Nghệ An	32SHT5	8.7	6.3	Đạt	
91	28204345669	Vương Hồ Hoàng	Yến	17/12/2004	Đà Nẵng	32TBN8	7.3	3.5	Không Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh